

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **225/2024/HS-ST**
Ngày: 26-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**

2. Ông **Hồ Văn Tài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Văn** - Kiểm sát viên.

Vào ngày **26** tháng **11** năm **2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V**; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1968 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số căn cước công dân: 045068008595.

Họ và tên cha: Nguyễn T (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ (đã chết).

Vợ: Lê Thị Kim L, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2007).

Con: Có 02 người con, sinh năm 2001 và sinh năm 2004.

Tiền án:

Ngày 12/10/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) tháng 27 (hai bảy) ngày tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân” theo Bản án số 379/HSST, (chưa thực hiện xong nghĩa vụ đóng số tiền 50.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự).

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Ngọc V hiện đang được tại ngoại chờ xét xử.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Những người tham gia tố tụng:

* Bị hại:

Ông **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm: 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Thành Bảo Q**, sinh năm: 1983 (Vắng)

Địa chỉ: ấp 6, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Ông **Nguyễn Đức T1**, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

3. Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc V và ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1963, cư trú tại ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là anh em ruột với nhau. Ông A đã giao cho V trông coi nhà riêng và các tài sản của ông A đang để tại nhà thuộc ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và hàng tháng sẽ trả tiền công cho V với số tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng thì V đồng ý. Tuy nhiên, do ông A không trả đủ tiền công theo thỏa thuận, trong khi đó V lại cần tiền tiêu xài cá nhân nên V bức tức và đã nảy sinh ý định đem bán và cho các tài sản của ông A đang để tại nhà, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào thời gian giữa tháng 5/2024, V đã bán 01 tủ lạnh, nhãn hiệu Samsung, dung tích 600 lít cho anh Lê Thành Bảo Q, sinh năm 1983, cư trú tại ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là thợ sửa chữa điện lạnh với giá 3.000.000 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 16/7/2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện X, kết luận: Giá trị của tủ lạnh, nhãn hiệu Samsung 03 cửa, loại 600 lít, đã qua sử dụng là 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào sáng ngày 31/5/2024, V đã tự ý gọi một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đến và bán 20 cây cảnh (bonsai) các loại gồm: 06 cây lộc vùng; 04 cây sung; 06 cây sanh; 04 cây cau, dừa kiểng với giá 10.000.000 đồng. Đồng thời, V đem cho giáo xứ “Hiệp Lực” tại ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai 06 cây sanh; 01 tượng đá “Đ1 mẹ bãi dâu”. Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1976 và anh Lê Văn H, sinh năm 1979, cùng cư trú tại ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đã đại diện G “Hiệp Lực” nhận các tài sản nêu trên.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 16/7/2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện X, kết luận: 08 (tám) cây cảnh (loại cây sanh bonsai) là 40.000.000 đồng; 06 (sáu) cây lộc vùng có hoành 70cm, cao khoảng 160cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m là 24.000.000 đồng; 04 (bốn) cây sung có hoành 60cm, cao khoảng 140cm,

kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m là 12.000.000 đồng; 06 (sáu) cây sanh có hoành 40cm, cao khoảng 140cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m là 15.000.000 đồng; 04 (bốn) cây cau, dừa kiểng, cao khoảng 140cm, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,4m là 2.000.000 đồng và 01 (một) tượng “Đức mẹ bái đầu”, chất liệu đá, màu trắng, cao 150cm là 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, V còn đem bán 01 tấm nệm cao su nhãn hiệu Kymdan kích thước 1,6 mét x 2 mét x 10 cm cho một người thu mua ve chai (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được: Đây là tài sản do anh trai là ông Nguyễn Ngọc A đã cho V trước đó.

*** Vật chứng vụ án:**

- 08 (tám) cây cảnh, loại cây sanh bonsai; 01 (một) tủ lạnh, nhãn hiệu Samsung 03 cửa, loại 600 lít, đã qua sử dụng và 01 (một) tượng “Đức mẹ bái đầu”, chất liệu đá, màu trắng, cao 150cm.

- Riêng đối với 06 (sáu) cây lộc vừng có hoành 70cm, cao khoảng 160cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m; 04 (bốn) cây sung có hoành 60cm, cao khoảng 140cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m; 06 (sáu) cây sanh có hoành 40cm, cao khoảng 140cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m và 04 (bốn) cây cau, dừa kiểng, cao khoảng 140cm, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,4m. (Không thu hồi được).

*** Trách nhiệm dân sự:** Ông Nguyễn Ngọc A đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời có đơn bãi nại cho Nguyễn Ngọc V.

Anh Lê Thành Bảo Q cũng không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 212/CT-VKSXL ngày 09 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

+ Tình tiết tăng nặng: Tái phạm (quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

+ Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; được bị hại làm đơn bãi nại; giữa bị hại và bị can có mối quan hệ là anh em ruột trong gia đình (quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị hại ông Nguyễn Ngọc A trình bày: Ông không có ý kiến gì về tội danh, về kết luận của Hội đồng định giá tài sản, ông không yêu cầu bồi thường về dân sự, ông đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng thời gian giữa tháng 5/2024 và vào ngày 31/5/2024, tại nhà của ông Nguyễn Ngọc A, thuộc ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; lợi dụng việc ông A thuê mướn trông coi nhà cửa và tài sản trong nhà, Nguyễn Ngọc V đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Ngọc A gồm: 01 tủ lạnh, nhãn hiệu Samsung 03 cửa, loại 600 lít, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 08 (tám) cây cảnh (loại cây sanh bonsai) trị giá 40.000.000 đồng; 06 (sáu) cây lộc vừng có hoành 70cm, cao khoảng 160cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m trị giá 24.000.000 đồng; 04 (bốn) cây sung có hoành 60cm, cao khoảng 140cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m trị giá 12.000.000 đồng; 06 (sáu) cây sanh có hoành 40cm, cao khoảng 140cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m trị giá 15.000.000 đồng; 04 (bốn) cây cau, dừa kiểng, cao khoảng 140cm, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,4m trị giá 2.000.000 đồng và 01 (một) tượng “Đức mẹ bái dêu”, chất liệu đá, màu trắng, cao 150cm trị giá 15.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 109.000.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu đồng).

[3] Về tính chất vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

+ Tình tiết tăng nặng: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; được bị hại làm đơn bãi nại; giữa bị hại và bị cáo có mối quan hệ là anh em ruột trong gia đình quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Đối với số tiền 13.000.000 đồng đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, do đó buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải giao nộp số tiền trên để sung công vào ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 08 (tám) cây cảnh, loại cây sanh bonsai; 01 (một) tủ lạnh, nhãn hiệu Samsung 03 cửa, loại 600 lít, đã qua sử dụng và 01 (một) tượng “Đức mẹ bái đầu”, chất liệu đá, màu trắng, cao 150cm. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc A nên trao trả lại cho ông A theo quy định là phù hợp.

- Riêng đối với 06 (sáu) cây lộc vừng có hoành 70cm, cao khoảng 160cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m; 04 (bốn) cây sung có hoành 60cm, cao khoảng 140cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m; 06 (sáu) cây sanh có hoành 40cm, cao khoảng 140cm, kiểu dáng bonsai, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,6m và 04 (bốn) cây cau, dừa kiểng, cao khoảng 140cm, được trồng trong chậu xi măng kích thước 1,2m x 1,4m. Không thu hồi được.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

* Đối với anh Lê Thành Bảo Q, Nguyễn Đức T1 và Lê Văn H khi mua và nhận tặng cho số tài sản của Nguyễn Ngọc V, hoàn toàn không biết đó là tài sản do V phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

* Đối với người đàn ông đã mua 20 cây kiểng của Nguyễn Ngọc V. Quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc V** phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc V: 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Ngọc V vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù,

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải giao nộp số tiền **13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng)** để sung công vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Ngọc V** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ly